

第9課 読み物

きょういく げんじょう
読み物: 日本の教育の現状

Hiện trạng giáo dục Nhật Bản

皆さんの国の教育制度は、現在、どのような制度になっていますか。どんないい点、どんな問題点がありますか。自分達が受けてきた教育に満足していますか。この課では、教育について考えてみましょう。まず、始めに、日本の教育制度や現在の状況について紹介しますので、その後で皆さんの国の教育について話し合ってみてください。

Chế độ giáo dục ở đất nước của bạn hiện nay đang được triển khai như thế nào? Và chế độ đó có ưu điểm hay hạn chế gì? Bản thân các bạn có cảm thấy hài lòng với chương trình giáo dục mà bạn đã được học không? Ở bài học này chúng ta sẽ cùng nhau suy ngẫm về điều này nhé! Trước hết, tôi sẽ giới thiệu tới các bạn về hiện trạng chế độ giáo dục của Nhật Bản sau đó các bạn hãy cùng trao đổi về chế độ giáo dục ở nước bạn nhé!

日本の教育制度は、6・3・3・4制と言われ、小学校が6年、中学校が3年、高校が3年、そして、大学が4年となっている。それぞれに公立と私立があり、小学校と中学校は義務教育だが、高校からは行っても行かなくてもよい。しかし、高校進学は約98%なので、実際には高校に行かない人はほとんどいない。4年制の大学への進学率はだいたい50%ぐらいだが、短大や専門学校への進学率も含めると80%近くの高校生が、上の学校に進む。義務教育の後でも進学率が高い日本だが、教育の現状には問題点も多く、特に以下の三つのことが挙げられる。

Chế độ giáo dục của Nhật Bản là hệ 6-3-3-4, có nghĩa là: 6 năm cấp Một, 3 năm cấp Hai, 3 năm cấp Ba và 4 năm Đại học. Và tương ứng với các cấp học đó, sẽ có trường công lập và trường tư lập. Phổ cập giáo dục tới cấp Một và cấp Hai còn cấp Ba thì đi học hay không đi học cũng được. Tuy nhiên, tỷ lệ học lên cấp Ba là 98% nên thực tế hầu như không có ai không học lên cấp Ba cả. Tỷ lệ học lên Đại học hệ 4 năm là khoảng 50%, và nếu tính cả học sinh học lên hệ cao đẳng, trung cấp thì chiếm gần 80%. Ngay cả ở nước Nhật – nơi có tỷ lệ học lên sau bậc học phổ cập giáo dục rất cao ấy thì nền giáo dục hiện nay cũng gặp rất nhiều vấn đề, và chúng ta có thể đưa ra 3 vấn đề lớn bên dưới:

1. 「学歴社会」と「受験戦争」 “Xã hội bằng cấp” “chiến tranh thi cử”
2. 「いじめ」や「登校拒否」 “Bắt nạt học đường” “hội chứng bỏ học”
3. 「偏差値教育」対「ゆとり教育」 “Giáo dục thành tích” “giáo dục không nhồi nhét”

一番の「受験戦争」というのは、中学や高校や大学の入学試験に合格するための競争は戦争のようだという意味だ。入学試験は普通1年に1回しか受けられない。生徒達はその1回のチャンスのために、学校の後も塾に通ったりして、一生懸命に勉強する。そして、大学の入学試験に失敗した高校生は、もう一度、次の年の試験に

挑戦するために「浪人生」になることが多い。「浪人」というのは、もともと「主人のいない侍」のことを意味したが、今は、希望の大学に入れなかったために予備校に行ったりしながら受験勉強をしている人達のことを指す。その他、受験の厳しさを表す言葉には「四当五落」や「受験地獄」という表現もある。前者は、毎日4時間しか寝ずに勉強すれば大学に合格できるが、5時間以上寝たら試験に落ちるという意味、後者は、受験で苦しむのは地獄のようだという意味だ。そんな受験生がいる家庭では、家族も必死に協力する。自分達が見たいテレビを我慢したり、夜中まで勉強する子供のために夜食を用意したりして、受験生が勉強しやすい環境を作るのだ。また、受験に縁起の悪い言葉「すべる」「落ちる」などは使わないように気をつけ、受験の神様が祭ってある神社に行って合格を祈るといったこともする。

Đặc điểm đầu tiên “chiến tranh thi cử” có nghĩa là việc cạnh tranh thi cử đầu vào các trường cấp Hai, cấp Ba, Đại học khốc liệt như chiến tranh. Thông thường, kỳ thi đầu vào 1 năm chỉ có thể dự thi 1 lần. Do cơ hội chỉ có một lần như vậy nên sau giờ học ở trường, học sinh sẽ đi học thêm, và học hành rất chăm chỉ. Hơn thế, có rất nhiều học sinh cấp Ba do thi trượt Đại học nên sẽ dự thi thêm 1 năm nữa và được gọi là “rouninsei” (học sinh lớp 13). Rounin – lãng nhân ở đây vốn chỉ những võ sĩ samurai vô chủ, nhưng bây giờ từ “rounin” lại chỉ những người do trượt đại học nên hiện đang ôn thi lại đại học ở các lò luyện thi. Ngoài ra, cũng có những từ thể hiện sự khó khăn của kỳ thi như “4 thì đỗ, 5 thì trượt” hay “Địa ngục thi cử”. Từ trước có nghĩa là nếu 1 ngày chỉ ngủ 4 tiếng và thời gian còn lại để học thì bạn sẽ đỗ Đại Học, còn nếu ngày ngủ trên 5 tiếng thì sẽ bị trượt. Từ sau chỉ về mức độ khó ở kỳ thi đầu vào giống như là địa ngục vậy. Và những gia đình có con cái dự thi cũng cố gắng hỗ trợ hết sức mình. Họ sẽ cố gắng tạo ra môi trường học tập thuận lợi cho con cái ôn bài như: họ sẽ kìm nén không xem chương trình ti vi mà mình muốn xem hay chuẩn bị đồ ăn đêm cho con... Mặt khác, họ cũng chú ý không dùng những từ hàm ý không may như “trượt” “rớt”, và cũng có khi họ sẽ tới các đền thần đạo nơi có các vị thần thi cử để cầu mong con mình đỗ đạt.

では、どうして日本ではこのような厳しい受験の状況が生まれたのだろうか。理由の一つとして「学歴社会」が挙げられるだろう。日本では、有名大学出身者はいい会社に就職しやすく、地位も早く上がり、給料もたくさんもらえるという傾向がある。一方、あまり有名ではない大学を出た人、あるいは、大学に行っていない人は、どんなに能力のある人でも、能力のあることをなかなか認めてもらえない。つまり、学歴社会とは、その人がどんな学校を卒業したかによって人生が決まる社会、いい大学に入れば将来、幸せになる可能性も高くなるという社会なのだ。そこで、親達は自分の子供を塾に行かせ、受験をしなくても有名私立大学に進めるエスカレーター式の小学校や中学校に入れようとする。2008年の文部科学省(文科省)の統計では、小学生の約37%、中学生の約62%、高校生の約43%が塾に通っているそうだ。

Vậy tại sao Nhật Bản lại xảy ra hiện trạng thi cử khắt khe như này nhỉ? Và chúng ta có thể đưa ra một lý do tiêu biểu đó là “xã hội bằng cấp”. Ở Nhật Bản, có khuynh hướng người tốt nghiệp trường đại học danh tiếng sẽ xin được vào các công ty tốt, thăng tiến nhanh chóng, có thể nhận lương cao. Ngược lại, những người xuất thân từ những trường không nổi tiếng lắm hay những người không học lên Đại học thì dù có năng lực thế nào đi chăng nữa cũng không được công nhận điều đó. Như vậy, xã hội bằng cấp là chỉ xã hội mà cuộc sống con người được quyết định tùy theo trường mà người đó đã tốt nghiệp, là xã hội mà bạn càng học ở trường tốt thì khả năng bạn trở nên sung sướng, hạnh phúc càng cao. Do đó, các bậc phụ huynh cho con mình đi học thêm, rồi cho con vào hệ thống trường liên cấp như chiếc thang cuốn, từ cấp Một, cấp Hai có thể vào thẳng trường Đại học tư danh tiếng mà không cần thi cử. Theo thống kê của bộ văn hoá giáo dục thể thao

Nhật Bản vào năm 2008, thì có khoảng 37% học sinh cấp Một, 62% học sinh cấp Hai và 43% học sinh cấp Ba đi học thêm.

このような現状ある一方、今のような学歴社会をいいことだとは思っていない日本人もたくさんいる。子供が学校や塾の勉強で忙しすぎて、子供らしく外で遊び時間がないことを心配する人、学歴だけで能力を判断されることをよくないと思っている人は多い。日本では以前は、首相になる人はほとんど東京大学(東大)出身者ばかりだったが、最近では東大出身者以外の人も首相になるようになった。このことを歓迎する人が多いのも、学歴社会が決めてよく思われていないからだろう。

Do tình hình này tiếp tục duy trì nên có rất nhiều người Nhật không đồng ý rằng xã hội bằng cấp như hiện nay là điều tốt. Có người thì lo lắng con cái quá bận rộn vì học ở trường rồi lại học thêm nên không còn thời gian chơi bên ngoài như đúng lứa tuổi của chúng nữa, và cũng có nhiều người cho rằng chỉ dựa trên kết quả học tập mà đánh giá năng lực con người là không tốt. Ở Nhật trước đây những người làm thủ tướng chủ yếu là những người tốt nghiệp trường đại học Tokyo (Todai), thế nhưng gần đây cũng có những thủ tướng không xuất thân từ trường Todai. Việc nhiều người ủng hộ điều này phải chăng là do họ nhất quyết không ủng hộ xã hội bằng cấp.

2番目の問題は「いじめ」と「登校拒否」だ。「いじめ」では、ひどい場合はいじめられた子供が自殺してしまうことさえある。「登校拒否」というのは、いじめられたとか学校の勉強についていけないという理由で、学校に行かなくなってしまふことだ。これらの問題の原因はたくさんあって複雑だが、日本社会の「他人と同じようであることが求められる」「他人と違うことがあまりいいことだと思われない」という意識と受験教育のプレッシャーが、いじめや登校拒否の主な原因だと言われている。

Vấn đề thứ hai là “bắt nạt học đường” và “hội chứng bỏ học”. Trong trường hợp xấu, có những đứa trẻ do bị “bắt nạt học đường” nên đã tự sát. “Hội chứng bỏ học” có nghĩa là những đứa trẻ không đi học do không theo kịp việc học trên trường do tác động bên ngoài như bị bắt nạt chẳng hạn. Nguyên nhân của vấn nạn này rất phức tạp nhưng người ta cho rằng nguyên nhân chính của tình trạng bắt nạt học đường và hội chứng bỏ học đó là: do sức ép thi cử và do suy nghĩ của xã hội Nhật Bản cho rằng “giống với người khác thì sẽ được chấp nhận” còn “khác với người khác bị cho là không tốt”.

上に挙げたような問題から、日本の教育制度を見直そうと 1980 年代に「ゆとり教育」が取れ入れられた。しかし、これが別の大きな問題を生み出す原因になってしまった。「受験のために偏差値(学力を表す数字)を上げることを目的とした教育」に対して、「もっと子供達の心を成長させるプレッシャーのない教育」という考えで始められた「ゆとり教育」が、日本の子供達の学力を低下させてしまったのだ。以前は世界でもトップレベルだった学力が、今ではとても低くなってしまい、アジアの国で4番目か5番目ぐらいにまで下がってしまった。ゆとり教育で学校で教える内容が減らされたため、その教育を受けた子供達は常識的に誰でも知っているはずのことでさえ知らないという現象も出てきた。例えば、円周率は一般的には3.14だが、「ゆとり教育」では円周率は3まで覚えておけばいいといったことを始めたのだ。その結果、自分の子供達の学力低下を心配した親達は、いい大学に合格するためには義務教育だけに頼ることは出来ないと思ひ、ますます子供を塾に送るようになった。悪循環と言えるだろう。そこで、2007年に「ゆとり教育」が見直されることになり、文科省で新しい教育の方法が話し合われている。

Từ những vấn đề này, Nhật Bản đã nhìn nhận lại hệ thống giáo dục và vào những năm 80 của thế kỷ 20 đã chuyển sang “chế độ giáo dục tự do”. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục này cũng trở thành nguyên nhân dẫn đến một vấn đề khác nghiêm trọng hơn. Ngược lại với “giáo dục thành tích là nâng cao điểm số thi cử” thì “giáo dục tự do” với suy nghĩ ban đầu là “giáo dục không áp lực, tạo điều kiện phát triển hơn nữa tinh thần của trẻ”, đã làm giảm sút học lực của trẻ em Nhật Bản. Ngày trước Nhật Bản luôn có học lực đứng top đầu của thế giới thì giờ đây bị xuống hạng, chỉ đứng thứ tư hoặc thứ năm của châu Á. Do chương trình học ở trường của chế độ giáo dục không bắt buộc bị giảm bớt nên dẫn đến hiện trạng những điều bình thường mà ai chắc chắn cũng biết thì trẻ con Nhật lại không biết. Ví dụ, số pi thông thường là 3.14 thế nhưng trong “giáo dục tự do” thì chỉ cần nhớ chỉ số pi bằng 3 là được rồi. Kết quả dẫn đến những bậc phụ huynh do lo lắng việc suy giảm trình độ học vấn của con mình và không thể tin tưởng vào hệ thống giáo dục phổ cập nên đã cho con đi học thêm thật nhiều để có thể đỗ vào trường đại học tốt. Có thể nói đây là vòng tuần hoàn luân quần tội tệ. Do vậy, vào năm 2007, chế độ giáo dục không nhồi nhét đã được đánh giá lại và bộ giáo dục văn hoá thể thao đã họp bàn để đưa ra phương pháp giáo dục mới.

以上述べたように、日本の教育には様々な問題が存在するが、いい点もある。それは、日本国民である限り、誰でも、どこに住んでいても、どんな状況でも、義務教育が受けられるということだ。日本語の読み書きは大変難しいにもかかわらず、文字を読んだり書いたり出来ない日本人はほとんどいないし、計算が出来ない人も0%に近い。

Như tôi trình bày ở trên thì giáo dục Nhật Bản còn tồn tại rất nhiều vấn đề nhưng bên cạnh đó nó cũng có những ưu điểm nhất định. Đó chính là chỉ cần là người dân Nhật thì dù là ai, dù đang sống ở đâu trong hoàn cảnh nào thì cũng được hưởng chế độ phổ cập giáo dục như nhau. Mặc dù đọc và viết tiếng Nhật rất khó nhưng hầu như không có người Nhật nào mù chữ cả, và theo thống kê tỷ lệ mù chữ gần bằng 0%.

また、義務教育で使われる教科書は全部、国の検定を受けていて、日本国民に与えられる基本的な教育には、住む所などで大きい差は出ない。誰でも教育が平等に受けられるというのは、日本の教育制度は素晴らしい点の一つだ。問題は色々あるが、全体的には日本の教育レベルは高いと言えるだろう。

Mặt khác, toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong chương trình phổ cập giáo dục đều được chính phủ kiểm định, đảm bảo sự bình đẳng vùng miền trong giáo dục cơ bản dành cho người dân Nhật Bản. Ai cũng được hưởng chế độ giáo dục một cách bình đẳng chính là một trong những điểm tuyệt vời của giáo dục Nhật Bản. Mặc dù còn có nhiều vấn đề nhưng có thể nói rằng nhìn tổng thể thì trình độ giáo dục của Nhật Bản khá là cao.

教育の問題はどの国でも最も難しい問題の一つでなかなかいい解決方法は見つからないようです。これを機会に、皆さんも自分の国の教育を見直して、いい点と問題点を挙げ、できればどうやって解決したらいいかも考えてみてはどうでしょうか。

Quốc gia nào cũng vậy, giáo dục là một trong những vấn đề khó nhất mà mãi không tìm ra được cách giải quyết. Nhân cơ hội này, các bạn hãy cùng đánh giá lại nền giáo dục của nước mình, trình bày những ưu điểm và nhược điểm, nếu có thể hãy cùng suy nghĩ thử cách giải quyết vấn đề như thế nào nhé!